

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **16/0.0/HS-ST**

Ngày: .1-0.-.0.0

NHÂN DANH

**N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vn A
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Vỹ
Bà Đào Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tây Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày .1 tháng 0. năm .0.0 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 1./0.0/HSST ngày 16/01/0.0 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/0.0/QĐXXST-HS ngày 06/0./0.0, đối với các bị cáo:

1) Tạ Phương L, sinh năm 1987; Hộ khẩu thường trú: Số 1.8, phố T L, phường T L, quận Đống Đa, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 1./1.; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ V T và bà Đặng Thị Minh Y (đã chết); gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ .; Vợ, con: Chưa; Danh chỉ bản số 0000004.1, Công an quận Tây Hồ lập ngày 06/11/0.0; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/7/0.08 công an Thành phố Hà Nội xử phạt Hình chính về Hình vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 06/01/0.09 Công an phường T L xử phạt Hình chính về Hình vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Ngoài thời hiệu.

Bị bắt quả tang ngày 30/10/0.09, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

.) Vương Thanh T, sinh năm 1990; Hộ khẩu thường trú: Số 138 ngách 191 ngõ V C, phường V C, quận Đống Đa, Hà Nội; Chỗ ở: Không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ V hóa: 11/1.; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vương Toàn H và bà Đỗ Thị Minh T; Chồng: Vũ Đình Q (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm .0.10; Danh chỉ bản số 0000004., Công an quận Tây Hồ lập ngày 06/11/0.09; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 0. tiền án, chưa được xóa án tích:

- Bản án số 183/0.016/HSST ngày 09/8/0.016, Tòa án nhân dân (TAND) quận Long Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

- Bản án số 134/0.016/HSST ngày .5/10/0.016, TAND huyện Thanh Trì xử phạt 1. tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án 183/0.016/HSST ngày 09/8/0.016 của TAND quận Long Biên, buộc bị cáo

phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là .7 tháng tù. Chấp hành xong án phạt tù ngày 01/5/018.

Bị bắt quả tang ngày 30/10/019, hiện đang bị tạm giam tại NH tạm giữ công an quận Tây Hồ, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng .0giờ 30 phút ngày 30/10/019, tổ công tác Công an phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, H N đang làm nhiệm vụ tại khu vực ngõ 38 đường Xuân La, quận Tây Hồ, H N phát hiện Tạ Phương L điều khiển xe máy Vespa LX1.5, BKS30M3-540. chở Vương Thanh T có biểu hiện nghi vấn nên đã yêu cầu kiểm tra hình chính. Quá trình kiểm tra L và T không xuất trình được giấy tờ tùy thân, T đã thả từ lòng bàn tay trái của T 01 túi nilong xuống đất, tổ công tác yêu cầu T nhặt lên, T đã nhặt túi nilong T vừa thả xuống đất lên, bên trong 01 túi nilong có: 0. túi nilong màu trắng kích thước 4x.cm và 08 túi nilong màu trắng kích thước .x.cm, bên trong các túi nilong có chứa tinh thể màu trắng, T khai là ma túy loại đá của L đưa cho T cầm hộ. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa T và L cùng tang vật về trụ sở công an phường Phú Thượng để giải quyết.

Khám xét xe máy Vespa LX1.5 màu đỏ, BKS 30M3-540. do L điều khiển đã thu giữ 0. túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của T: 01 túi nilong bên trong có 0. túi nilong màu trắng kích thước 4x.cm và 08 túi nilong màu trắng kích thước .x.cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Thu giữ của L: 0. túi nilong màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Vespa LX 1.5 màu đỏ, BKS 30M3-540.; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 túi xách bằng vải màu nâu; 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 1.040.000đồng.

Tại Kết luận giám định số 7095/KLGD-PC09 ngày 09/11/019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an THnh phố H N xác định:

Tinh thể màu trắng bên trong 0. gói nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,835gam.

Tinh thể màu trắng bên trong 08 gói nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng .,449gam.

Tinh thể màu trắng bên trong 0. gói nilong thu giữ khi khám xe máy Vespa LX 1.5 màu đỏ, BKS 30M3-540. do L điều khiển là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 3.,05gam.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) L và T khai: L và T có quan hệ tình cảm với nhau, cả hai đều nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày .9/10/019 L đi đến NH nghỉ ở khu vực xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn, H N thuê phòng nghỉ, khoảng 16 giờ ngày 30/10/019 T đi xe máy Vespa LX 1.5 màu đỏ, BKS 30M3-540. đến NH nghỉ trên để gặp L. Tại đây T và L đã cùng nhau sử dụng ma túy do L mang đến. Sau đó có một người gọi điện thoại từ số 0853099837 vào số điện thoại 086808196 của L, người đó xưng tên là “L” hỏi mua 500.000đồng ma túy và hẹn L ra khu vực ngõ 38 Xuân La, Tây Hồ để giao dịch, L đồng ý. Sau đó L hỏi mượn xe máy của T nói đi có việc, T đồng ý. T ở lại NH nghỉ, còn L đi xe đến khu vực đường

Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng, H N, tại đây L đã gặp và mua của một người nam giới không quen biết 04 gam ma túy đá (được để trong 01 túi nilong màu trắng bên trong chứa 10 túi nilong nhỏ, bao gồm 0. túi màu trắng kích thước 4x.cm và 08 túi nilong màu trắng kích thước .x.cm bên trong chứa tinh thể màu trắng) với giá ..000.000đồng. Sau khi mua được ma túy L cất vào trong túi áo khoác Đ1ng mặc rồi đi về nH nghỉ. Khoảng 18 giờ cùng ngày L về đến nH nghỉ rồi rủ T đi sang N tHnh H N chơi, T đồng ý. Khi cả hai đi đến khu vực cầu Nhật Tân, L sợ bị phát hiện nên đã lấy số ma túy vừa mua được đưa cho T và nói “cầm hộ anh”. T biết đó là ma túy đá và đã cầm ở tay trái của mình. Khoảng .0 giờ 30 phút cùng ngày khi L và T đi đến khu vực ngõ 38 đường Xuân La, quận Tây Hồ thì bị phát hiện, bắt giữ.

L thừa nhận số ma túy T cầm là của L nhờ T cầm hộ và số ma túy CQĐT thu giữ khi khám xe là của L, số ma túy trên L Đ1ng mang bán cho khách kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ, nếu bán chót lọt số ma túy cho đối tượng “L” thì Tạ Phương L được hưởng lợi .00.000đồng, T không được hưởng lợi gì. T khai được L nhờ cầm hộ 01 túi nilong bên trong có chứa ma túy nhưng không biết L mang số ma túy trên đem bán cho khách.

Đối với đối tượng “L” hỏi mua ma túy của Tạ Phương L và người nam giới bán ma túy cho L, L khai không biết họ tên, địa chỉ nên CQĐT không làm rõ được.

Đối với 01 điện thoại Iphone; 01 điện thoại Nokia màu đen; 01 túi xách bằng vải màu nâu và số tiền 1.040.000đồng, L khai là tài sản của L, L có dùng điện thoại để liên lạc mua bán ma túy, chiếc túi không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Vespa LX 1.5 màu đỏ, BKS 30M3-540., số khung 036.57, số máy 37614. Qua điều tra xác định xe là nguyên T, đăng ký xe mang tên chị Phạm Thị H1 (HKTT: 406, CT5 DN. tổ 34 Định Công, quận Hoàng Mai, H N).Chị H1 khai xe máy trên chị mua, đăng ký tên chị, tháng 5/.019 chị đã bán cho một cửa Hng xe ở quận Cầu Giấy, chị không nhớ địa chỉ cửa Hng. T khai, xe máy trên T mượn của mẹ đẻ T là bà Đỗ Thị Minh T (sinh năm 1964; HKTT: Số 138 ngách 191 ngõ V C, phường V C, quận Đ Đ1, H N). Bà T khai xe máy trên là của bà, bà mua từ ngày 14/6/.019 tại một cửa Hnh kinh doanh xe máy ở quận Cầu Giấy để sử dụng, đăng ký xe bà Đ1ng cầm. Ngày 30/10/.019 bà cho T mượn xe để đi có việc, việc T sử dụng xe và cho L mượn, L dùng để đi mua bán ma túy bà không biết. Bà T có đơn xin lại xe, CQĐT công an quận Tây Hồ đã xử lý vật chứng và trao trả chiếc xe máy trên cho bà T, bà T đã nhận lại xe và không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 13/01/.0.0 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận Tây Hồ đã truy tố Tạ Phương L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản . Điều .51 Bộ luật hình sự năm .015 (BLHS),Vương Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều .49 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội như đã nêu trên.

Đại diện VKSND quận Tây Hồ kết luận vụ án: Giữ nguyên quan điểm truy tố, kết luận Tạ Phương L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,Vương Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng khoản điểm p khoản ., khoản 5 Điều .51; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt Tạ Phương L từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều .49; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 5., Điều 38 BLHS: Xử phạt Vương

Thanh T từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng tù. Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo. Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo và 01 túi xách bằng vải màu nâu. Tịch thu sung quỹ NH nước: 01 điện thoại di động Iphone; 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 1.040.000 đồng thu giữ của bị cáo L.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Bị cáo biết Hnh vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về Hnh vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[.] Về N dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng .0giờ 30 phút ngày 30/10/.019, tại khu vực ngõ 38 đường Xuân La, phường Xuân La, quận Tây Hồ, H N tổ công tác Công an phường Phú Thượng, quận Tây Hồ Đ1ng làm nhiệm vụ đã phát hiện, bắt quả tang Tạ Phương L có Hnh vi cất giấu 10 túi nilong bên trong chứa ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,84gam và 0. túi nilong bên trong chứa ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng 3,05gam, mục đích để bán cho khách kiếm lời thì bị phát hiện, bắt giữ.

Vương Thanh T đã có Hnh vi cầm hộ L 10 túi nilong bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4,84gam. Việc T cầm hộ túi nilong cho L bên trong chứa ma túy, mặc dù T không biết số ma túy đó L Đ1ng đem đi bán cho khách nhưng T biết và nhận thức được đó là ma túy nhưng vẫn cất giấu nên T không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy mà phải chịu trách nhiệm về Hnh vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với số ma túy T đã cất giấu. Tạ Phương L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy L nhờ T cầm hộ và số ma túy mà CQĐT đã thu giữ khi khám xét xe máy do L điều khiển.

Cáo trạng của VKSND quận Tây Hồ truy tố Tạ Phương L về tội “Mua bán trữ trái phép chất ma túy” theo điểm p khoản . Điều .51 BLHS, Vương Thanh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều .49 BLHS là có căn cứ.

Hnh vi của các bị cáo đã xâm phạm đến những quy định của NH nước về quản lý các chất ma túy, gây mất trật tự trị an, làm gia tăng tệ nạn và các tội phạm về ma túy, gây ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của con người và là một trong những nguyên nhân gây ra tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện Hnh vi phạm tội, bị cáo L còn có mục đích thu lợi bất chính. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo T có 0. tiền án chưa được xóa án tích, bị cáo L có 0. tiền sự, mặc dù ngoài thời hiệu nhưng cho thấy các bị cáo đều đã được cơ quan pháp luật giáo dục, cảm hóa nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà vẫn tiếp tục phạm tội, thể hiện các bị cáo là người coi thường

pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo L không có, bị cáo T: Có 0. tiền án: Bản án số 183/.016/HSST ngày 09/8/.016, TAND quận Long Biên xử phạt 15 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bản án số 134/.016/HSST ngày .5/10/.016, TAND huyện Thanh Trì xử phạt 1. tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù của bản án 183/.016/HSST ngày 09/8/.016 của TAND quận Long Biên, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là .7 tháng tù. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 01/5/.018. Ngày 30/10/.019 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, các bản án trên bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 5. BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án: Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo và 01 túi xách bằng vải màu nâu. Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone; 01 điện thoại Nokia màu đen và số tiền 1.040.000 đồng thu giữ của bị cáo L.

Các bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Tạ Phương L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố bị cáo Vương Thanh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm p khoản ., khoản 5 Điều .51; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm .015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm .015 đối với Tạ Phương L.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều .49; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 5.; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự năm .015 đối với Vương Thanh T.

Xử phạt Tạ Phương L 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/.019.

Xử phạt Vương Thanh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 30/10/.019.

Áp dụng Các Điều 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm .015; Nghị quyết số 3.6/.016/UBTVQH14 ngày 30/1/.016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng (*hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ và Kho bạc nhà nước quận Tây Hồ: Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/01/.00 và biên bản giao nhận tài sản ngày .5/11/.019*):

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy các bị cáo tàng trữ gồm: 01 (một) bao niêm phong có chữ ký của cán bộ giám định, công an phường và Tạ Phương L và 01 (một) bao niêm phong có chữ ký của cán bộ giám định, công an phường và Vương Thanh T, bên trong chứa tinh thể màu trắng bên trong 0. gói nilon là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 1,835gam. Tinh thể màu trắng bên trong 08

gói nilong là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng .,449gam. Tinh thể màu trắng bên trong 0. gói nilong là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 3,.05gam và 01 (một) túi xách bằng vải màu nâu đã qua sử dụng, có chữ GUCCI.

Tịch thu sung quỹ nH nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, đã qua sử dụng và số tiền 1.040.000đ(một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

Án phí: Các bị cáo Tạ Phương L, Vương Thanh T mỗi bị cáo phải nộp .00.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

